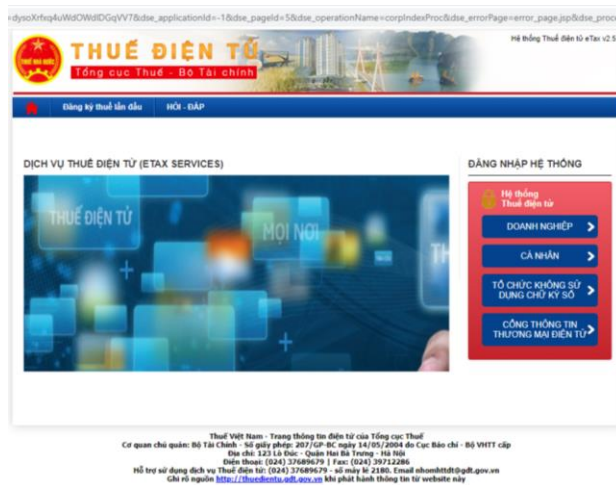


HƯỚNG DẪN TỰ KÊ KHAI VÀ QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ONLINE

Để thực hiện việc tự kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân online, Quý Thầy, Cô, CBVC có thể thực hiện 3 bước theo hướng dẫn dưới đây:

BƯỚC 1: Đăng nhập hệ thống/ Nhập thông tin

Truy cập hệ thống thuế điện tử của Tổng cục Thuế: <https://thuedientu.gdt.gov.vn/>



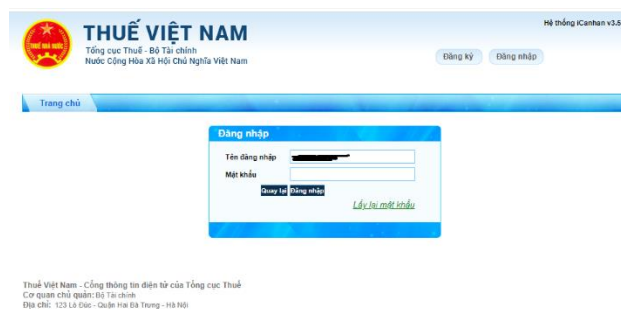
Chọn **CÁ NHÂN** sẽ hiện ra giao diện sau:



Quý Thầy Cô và CBVC chọn **Đăng nhập** sẽ hiện giao diện sau:



Quý Thầy Cô và CBVC điền thông tin mã số thuế và mã kiểm tra rồi nhấn tiếp tục sẽ hiện ra giao diện sau



Quý Thầy Cô và CBVC nhập mật khẩu và đăng nhập.

Sau khi đăng nhập thành công, sẽ xuất hiện giao diện như hình phía dưới.



Chọn “Quyết toán thuế”, sau đó chọn “kê khai trực tuyến”



Điền nội dung kê khai online

Sau đó tại mục **Chọn thông tin tờ khai**, Quý Thầy Cô và CBVC điền các thông tin bắt buộc và chọn Tờ khai 02/QTT-TNCN.

The image shows a screenshot of the "Chọn thông tin tờ khai" (Select tax form information) form. The form contains several required fields marked with an asterisk (*): "Tên người gửi" (Sender name), "Địa chỉ liên hệ" (Contact address), "Điện thoại liên lạc" (Contact phone), and "Địa chỉ email" (Email address). Below these fields is a dropdown menu for "Chọn tờ khai" (Select tax form) with a list of options. The selected option is "02/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)". Other options include "09/KK-TNCN - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT156/2013)", "13/KK-TNCN - Tờ khai quyết toán cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (TT156/2013)", "02/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT92/2015)", "05/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán của tổ chức, cá nhân (TT92/2015)", and "05/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán của tổ chức, cá nhân (TT80/2022)". There is also a checkbox for "Gửi lại file dữ liệu" (Resubmit data file) and a "Tiếp tục" (Continue) button.

Sau khi chọn tờ khai 02/QTT-TNCN – Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)

Sẽ hiện ra các ô sau:

Tích vào ô này nếu người nộp thuế có duy nhất 01 nguồn trực tiếp khai thuế trong năm do làm việc tại các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam hoặc nguồn từ nước ngoài (không khấu trừ tại nguồn). Sau đó, Người nộp thuế lựa chọn cơ quan thuế đã khai trực tiếp trong năm tại ô “Cục thuế” trực tiếp khai thuế trong năm

Tích vào ô này nếu người nộp thuế trực tiếp khai thuế trong năm có từ 02 nguồn trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp trong năm, vừa có thu nhập do tổ chức trả thu nhập đã khấu trừ. Sau đó, người nộp thuế tự kê khai các nguồn thu nhập và thông tin liên quan theo bảng sau:

Tích vào ô này nếu người nộp thuế không trực tiếp khai thuế trong năm chỉ có nguồn thu nhập thuộc diện khấu trừ qua tổ chức trả thu nhập. Sau đó khai thông tin về việc thay đổi nơi làm việc

Người nộp thuế tích vào ô này nếu có thay đổi nơi làm việc. Sau đó khai thông tin vào ô 1 hoặc ô 2.

Người nộp thuế tích vào ô này nếu không thay đổi nơi làm việc. Sau đó khai thông tin vào ô 3 hoặc ô 4 hoặc ô 5.

3. Tại thời điểm quyết toán vẫn còn làm việc tại tổ chức chi trả. Nếu tích vào ô này người nộp thuế tiếp tục nhập thông tin mã số thuế của tổ chức chi trả để hệ thống hỗ trợ tự động xác định cơ quan thuế quyết toán

4. Tại thời điểm quyết toán đã nghỉ việc và không làm việc tại bất kỳ tổ chức chi trả nào. Nếu tích vào ô này người nộp thuế tiếp tục lựa chọn cơ quan thuế quản lý tại nơi cư trú (tạm trú hoặc thường trú)

Tỉnh/ thành phố Quận/ huyện

5. Tại thời điểm quyết toán người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất kỳ tổ chức trả thu nhập nào (tổ chức khấu trừ thuế 10% tại nguồn của cá nhân). Nếu tích vào ô này người nộp thuế tiếp tục lựa chọn cơ quan thuế quản lý tại nơi cư trú (tạm trú hoặc thường trú)

Tỉnh/ thành phố Quận/ huyện

Tùy theo trường hợp của Quý Thầy Cô và CBVC mà tích chọn mục phù hợp.

Chọn **Cơ quan thuế Quyết toán**: nhập vào các ô tương ứng, tích chọn một trong **03** trường hợp:

Trường hợp 1: Tích vào ô này nếu NNT có duy nhất 01 nguồn trực tiếp khai thuế trong năm do làm việc tại các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam hoặc nguồn từ nước ngoài (không khấu trừ tại nguồn). Sau đó, NNT lựa chọn CQT đã khai trực tiếp trong năm tại ô “Cục thuế” trực tiếp khai thuế trong năm.

Sau đó lựa chọn Cục thuế quản lý tổ chức chi trả (chọn cơ quan thuế ở phần tra cứu MST).

Loại tờ khai: tờ khai chính thức/bổ sung.

Trường hợp 2: Tích vào ô này nếu NNT trực tiếp khai thuế trong năm có từ 02 nguồn trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp trong năm, vừa có thu nhập do tổ chức trả thu nhập đã khấu trừ. Sau đó, người nộp thuế tự kê khai các nguồn thu nhập và thông tin liên quan theo bảng.

Trường hợp 3: Tích vào ô này nếu NNT không trực tiếp khai thuế trong năm chỉ có nguồn thu nhập thuộc diện khấu trừ qua tổ chức trả thu nhập. Sau đó khai thông tin về việc thay đổi nơi làm việc.

*****Trường hợp 3.1:*** NNT tích vào ô này nếu có thay đổi nơi làm việc. Sau đó khai thông tin vào ô 1 hoặc ô 2.

Ô 1: Tại thời điểm quyết toán NNT đang tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức chi trả. Nếu tích vào ô này thì tiếp NNT tục nhập thông tin mã số thuế của tổ chức chi trả tính GTGC cho bản thân.

Nhập Mã số thuế của Tổ chức chi trả thu nhập, nơi đăng ký GTGC cho bản thân

Ô 2: Tại thời điểm QT NNT không làm việc cho tổ chức chi trả hoặc không tính GTGC cho bản thân tại bất kỳ tổ chức chi trả nào. Nếu tích vào ô này NNT tiếp tục lựa chọn cơ quan thuế quản lý tại nơi cư trú (tạm trú hoặc thường trú).

****Trường hợp 3.2:** NNT tích vào ô này nếu không thay đổi nơi làm việc. Sau đó khai thông tin vào ô 3 hoặc ô 4 hoặc ô 5.

Ô 3: Tại thời điểm QT vẫn còn làm việc tại tổ chức chi trả. Nếu tích vào ô này NNT tiếp tục nhập thông tin MST của tổ chức chi trả để hệ thống hỗ trợ tự động xác định cơ quan thuế quyết toán.

Ô 4: Tại thời điểm quyết toán đã nghỉ việc và không làm việc tại bất kỳ tổ chức chi trả nào; Nếu tích vào ô này thì NNT tiếp tục lựa chọn cơ quan thuế quản lý tại nơi cư trú (tạm trú hoặc thường trú).

Ô 5: Tại thời điểm quyết toán NNT chưa tính giảm trừ gia cho bản thân ở bất kỳ tổ chức trả thu nhập nào (tổ chức khấu trừ thuế 10% tại nguồn của cá nhân). Nếu tích vào ô này NNT tiếp tục lựa chọn cơ quan thuế quản lý tại nơi cư trú (tạm trú hoặc thường trú)

Nhấn **Tiếp tục** → Đến phần NHẬP DỮ LIỆU TỜ KHAI

BUỚC 2: Nhập dữ liệu tờ khai

Tiếp theo, Quý Thầy Cô và CBVC chọn trường hợp quyết toán thuế.

Trường hợp quyết toán thuế:	-----Chọn trường hợp quyết toán-----		
Loại tờ khai	-----Chọn trường hợp quyết toán-----		
Năm kê khai	Quyết toán theo năm dương lịch		
	Quyết toán 12 tháng liên tục khác năm dương lịch		
	Quyết toán không đủ 12 tháng		
Từ tháng	01/2022	Đến tháng	12/2022

Chọn **năm kê khai** là năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022).

Chọn “**Tiếp tục**” để chuyển đến bước khai tờ khai quyết toán.

Quý Thầy Cô và CBVC nhập dữ liệu tờ khai quyết toán thuế

Nhập dữ liệu tờ khai

Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)
(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)
[01] Kỳ tính thuế: Năm 2022 (Từ tháng: 01/2022 đến tháng: 12/2022)
[02] Lần đầu [x] [03] Bổ sung lần thứ []

Tờ khai quyết toán thuế kèm theo hồ sơ giảm thuế do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:

[08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày

[15] Tên tổ chức trả thu nhập:

[16] Mã số thuế:

[17] Địa chỉ:

[18] Quận/huyện:

[19] Tỉnh/thành phố:

[01] đến [06]: Hệ thống tự động nhập

[07] đến [08]: Chọn tỉnh, thành phố ở mục 08 trước, sau đó chọn quận huyện ở mục 07

[09]: Điền số điện thoại của NNT: (Bắt buộc điền)

[10]: Fax: Không bắt buộc

[11]: Điền địa chỉ email của NNT. (Bắt buộc điền)

[12] đến [14] Thông tin liên quan đến đại lý thuế (nếu có)

[15] đến [19] Hệ thống tự động điền thông tin

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [20]=[21]+[23]	[20]	VND	
	a Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[21]	VND	
		Trong đó tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam được miễn giảm theo Hiệp định (nếu có)	[22]	VND
	b Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[23]	VND	0
2	Số người phụ thuộc	[24]	Người	0
3	Các khoản giảm trừ ([25]=[26]+[27]+[28]+[29]+[30])	[25]	VND	
	a Cho bản thân cá nhân	[26]	VND	132.000.000
	b Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[27]	VND	0
	c Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[28]	VND	0
	d Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[29]	VND	
	e Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[30]	VND	0
4	Tổng thu nhập tính thuế ([31]=[20]-[22]-[25])	[31]	VND	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ	[32]	VND	

[20] Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ

[20] = [21] + [23]

[21] Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam

Là tổng các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập chịu thuế khác; có tính chất tiền lương tiền công phát sinh tại Việt Nam; bao gồm cả thu nhập chịu thuế từ tiền lương; tiền công do làm việc trong khu kinh tế và thu nhập chịu thuế được miễn theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (nếu có).

Thu nhập phát sinh ở đâu thì cơ quan chi trả thu nhập xuất chứng từ cho cá nhân, cá nhân lấy thông tin về thu nhập trên các chứng từ đó nhập vào tờ khai.

Ví dụ: Năm 2022, Dương Văn A làm công ty X từ tháng 1 đến tháng 4 có tổng thu nhập chịu thuế theo chứng từ là 50.000.000 đồng, làm công ty Y từ tháng 5 đến tháng 12 có tổng thu nhập chịu thuế theo chứng từ là 200.000.000 đồng. Như vậy tại chỉ tiêu [21], anh A sẽ nhập 250.000.000 đồng.

[22] Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam được miễn giảm theo Hiệp định (nếu có)

[23] Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam

[24] Số người phụ thuộc: Chỉ tiêu này hệ thống tự động điền theo số người phụ thuộc mà NTT đã đăng ký.

[25] Các khoản giảm trừ ([25] = [26] + [27] + [28] + [29] + [30])

[26] Giảm trừ cho bản thân cá nhân: Hệ thống tự điền sẵn là 132.000.000 đồng

[27] Giảm trừ cho những người phụ thuộc được giảm trừ: Hệ thống sẽ tính số tiền được giảm trừ theo số người phụ thuộc được đăng ký.

Người nộp thuế kéo xuống dưới tờ khai, chọn mục [02-1/BK-QTT-TNCN](#)

Tôi cam đoan số liệu đã khai và hồ sơ đính kèm là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai và hồ sơ đính kèm.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên: Người ký:
Chứng chỉ hành nghề số: Ngày ký:

Tờ khai | [02-1/BK-QTT-TNCN](#)

Khi chọn mục [02-1/BK-QTT-TNCN](#) sẽ xuất hiện giao diện sau

THUẾ VIỆT NAM
Hệ thống iCanhan v3.5.5
Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính
Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Xin chào: [Redacted] Đăng xuất

Trang chủ | Tài khoản | Khai thuế | Nộp tờ khai | Lệ phí trước bạ | Quyết toán thuế | Đăng ký thuế
Nộp thuế | Tra cứu

Kê khai trực tuyến | Gửi tờ khai quyết toán thuế

Nhập dữ liệu tờ khai

BẢNG KẾ GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN)
[01] Kỳ tính thuế: Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022
[02] Lần đầu [x] [03] Bổ sung lần thứ []

[04] Tên người nộp thuế: [Redacted]
[05] Mã số thuế: [Redacted]
[06] Họ và tên vợ (chồng) nếu có: [Redacted]
[07] Mã số thuế: [Redacted]
[08] Số CMND/ Số hộ chiếu vợ (chồng): [Redacted]

Đơn vị in: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Loại giấy tờ (Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/GKS)	Số giấy tờ	Ngày sinh	Quan hệ với người nộp thuế
[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân; GKS: Giấy khai sinh)
Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./

Tờ khai | [02-1/BK-QTT-TNCN](#)

Quý Thầy Cô và CBVC nhập thông tin người phụ thuộc mà mình đã kê khai, sau đó nhấn tờ khai để quay lại giao diện tờ khai và tiếp tục theo hướng dẫn.

[28] Từ thiện, nhân đạo, khuyến học: NTT tự điền thông tin này theo chứng từ

[29] Các khoản đóng bảo hiểm được trừ: NNT tự điền thông tin này theo chứng từ

[30] Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ: NNT tự điền thông tin này theo chứng từ

[31] Tổng thu nhập tính thuế ([31]=[20]-[22]-[25]): Hệ thống sẽ tự tính dựa trên thông tin mà NNT đã nhập

[32] Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ: Hệ thống sẽ tự tính dựa trên thông tin mà NNT đã nhập

	Tổng số thuế đã nộp trong kỳ [33]=[34]+[35]+[36]-[37]-[38] Trong đó:	[33]	VNĐ		
6	a Số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trả thu nhập	[34]	VNĐ		
	b Số thuế đã nộp trong năm không qua tổ chức trả thu nhập	[35]	VNĐ	0	
	c Số thuế đã nộp ở nước ngoài được trừ (nếu có)	[36]	VNĐ	0	
	d Số thuế đã khấu trừ, đã nộp ở nước ngoài trùng do quyết toán văt năm	[37]	VNĐ	0	
	đ Số thuế đã nộp trong năm không qua tổ chức trả thu nhập trùng do quyết toán văt năm	[38]	VNĐ	0	
	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [39]=[40]+[41]	[39]	VNĐ	0	
7	a Số thuế phải nộp trùng do quyết toán văt năm	[40]	VNĐ	0	
	b Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[41]	VNĐ	0	
8	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [42]=[32]-[33]-[39]>0	[42]	VNĐ	0	
9	Số thuế được miễn do cá nhân có số tiền thuế phải nộp sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống (0<[42]<=50.000 đồng)	[43]	VNĐ	0	
10	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [44]=[32]-[33]-[39]<0	[44]	VNĐ		
11	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [45]=[46]+[47]		[45]	VNĐ	0
	a Trong đó:	Số thuế hoàn trả cho người nộp thuế	[46]	VNĐ	0
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác	[47]	VNĐ	0
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [48]=[44]-[45]	[48]	VNĐ	

[33] Tổng số thuế đã nộp trong kỳ: ([33] = [34] + [35] + [36] - [37] - [38])

[34] Số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trả thu nhập

Số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trả thu nhập là số thuế mà tổ chức chi trả thu nhập đã khấu trừ (căn cứ theo chứng từ khấu trừ thuế TNCN).

[35] Số thuế đã nộp trong năm không qua tổ chức trả thu nhập

Số thuế đã nộp trong năm không qua tổ chức trả thu nhập là số thuế TNCN mà cá nhân đã nộp vào ngân sách nhà nước theo mã số thuế của cá nhân người nộp thuế không qua tổ chức trả thu nhập.

[36] Số thuế đã nộp ở nước ngoài được trừ (nếu có)

[37] Số thuế đã khấu trừ, đã nộp ở nước ngoài trùng do quyết toán văt năm

[38] Số thuế đã nộp trong năm không qua tổ chức trả thu nhập trùng do quyết toán văt năm

[39] Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [39] = [40] + [41]

[40] Số thuế phải nộp trùng do quyết toán văt năm

[41] Tổng số thuế TNCN được giảm khác

[42] Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ ([42] = ([32] - [33] - [39])>0)

[43] Số thuế được miễn do cá nhân có số tiền thuế phải nộp sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống (0 < [42] <= 50.000 đồng)

[44] Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ ([44] = ([32] - [33] - [39]) < 0)

[45] Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [45] = [46] + [47]

[46] Số thuế hoàn trả cho người nộp thuế

[47] Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác

[48] Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau ([48] = [44] - [45])

Trường hợp người nộp thuế đề nghị hoàn trả vào tài khoản của người nộp thuế tại chỉ tiêu [46] thì ghi thêm các thông tin sau:

Số tiền hoàn trả: Bằng số: 0 đồng.

Hình thức hoàn trả:

Chuyển khoản:

Tên chủ tài khoản: Tài khoản số: Tại Ngân hàng/KBNN:

Tiền mặt:

Tên người nhận tiền: Loại giấy tờ: CMND/CCCD/HC số:

Ngày cấp: Nơi cấp: Nơi nhận tiền hoàn thuế:

Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ cho khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác tại chỉ tiêu [47] thì ghi thêm các thông tin sau:

Khoản nợ, khoản thu phát sinh đề nghị được bù trừ:

STT	Thông tin khoản nợ				
	MST của NNT khác (nếu có)	Tên NNT khác (nếu có)	Mã định danh khoản phải nộp (ID) (nếu có)	Nội dung khoản nợ/phát sinh	Chương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Tôi cam đoan số liệu đã khai và hồ sơ đính kèm là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai và hồ sơ đính kèm.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên: Người ký:

Chứng chỉ hành nghề số: Ngày ký:

[Tờ khai](#) | 02-1/BK-OTT-TNCN

Đến bước này, người nộp thuế đã có thể xác định được số thuế TNCN được hoàn hay phải nộp thêm.

Sau khi điền xong thì Quý Thầy Cô và CBVC tích vào ô “Tôi cam đoan số liệu đã khai và hồ sơ đính kèm là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai và hồ sơ đính kèm” sau đó chọn “**Hoàn thành kê khai**”.

BƯỚC 3: Nộp hồ sơ

Hoàn thành kê khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 02/QTT-TNCN
 (Ban hành kèm theo
 Thông tư số 80/2021/TT-
 BTC ngày 29 tháng 9 năm
 2021 của Bộ trưởng Bộ
 Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2022: (Từ 01/2022 đến 12/2022)
 [02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

Tờ khai quyết toán thuế kèm theo hồ sơ giảm thuế do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo: []

[04] Tên người nộp thuế: ██████████
 [05] Mã số thuế: ██████████
 [06] Địa chỉ: ██████████
 [07] Quận/Huyện: ██████████ [08] Tỉnh/Thành phố: Long An
 [09] Điện thoại: ██████████ [10] Fax: ██████████ [11] E-mail: ██████████

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):
 [13] Mã số thuế:
 [14] Hợp đồng đại lý thuế: Số ██████████ Ngày: ██████████
 [15] Tên tổ chức trả thu nhập: ██████████
 [16] Mã số thuế: ██████████
 [17] Địa chỉ: ██████████
 [18] Quận/Huyện: ██████████ [19] Tỉnh/Thành: ██████████

STT	Chỉ Tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/Số người
	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [20]=[21]+[23]	[20]	VNĐ	██████████
	Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[21]	VNĐ	██████████

→ Bấm Lưu bản nháp → Hoàn thành kê khai → Kết xuất xml → Gửi tờ khai → chọn phụ lục đính kèm → chọn chứng từ khấu trừ (Choose File) → chọn tiếp tục → nhập mã xác thực OTP (được gửi về điện thoại) → Nộp Tờ khai thành công.

Lưu ý: Hiện tại Cơ quan thuế chỉ chấp nhận nộp hồ sơ kê khai quyết toán thuế TNCN qua mạng. Vì vậy, để thực hiện việc tự quyết toán thuế TNCN qua mạng Quý Thầy cô và CBVC cần phải đăng ký **tài khoản thuế điện tử** (Cũng là tài khoản để đăng nhập vào Etax mobile).

PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH